

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh
*(Báo cáo trình tại Kỳ họp cuối nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-TTHĐND ngày 16/01/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc tổ chức Kỳ họp cuối nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Phần I
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Trung ương Đảng, Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định (cũ) và của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình hiện nay, với sự quyết tâm của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, sự giúp đỡ của Nhân dân trong tỉnh và sự nỗ lực, phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hiện nay đã kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh thành các chương trình, kế hoạch để chỉ đạo tổ chức, thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, phát huy tiềm năng, thế mạnh của du lịch; sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, phong trào xây dựng nông thôn mới và thu ngân sách đạt kết quả cao. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được quan tâm; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử được đẩy mạnh, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền các cấp trong tỉnh.

2. Khó khăn

Giai đoạn 2021 - 2026, tình hình thế giới và khu vực diễn biến hết sức phức tạp, biến động nhanh, khó dự báo, chịu tác động sâu sắc của nhiều yếu tố đan xen. Thế giới bước vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19 trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu bị tổn thương nặng nề, đứt gãy chuỗi cung ứng, suy giảm tăng trưởng, gia tăng bất bình đẳng và rủi ro tài chính. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, mở rộng trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và an ninh chuỗi cung ứng. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, nhất là Internet và mạng xã hội tuy mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng còn những kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng tác động, làm giảm lòng tin của một bộ phận Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Việc sáp nhập các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo dư địa phát triển mới. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu triển khai còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và ổn định tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sự khác biệt về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng, quy hoạch, cơ chế quản lý giữa các địa phương trước sáp nhập phần nào ảnh hưởng tới công tác quản lý, điều hành thống nhất, phân bổ nguồn lực và xây dựng quy hoạch tổng thể chung của tỉnh mới sau sáp nhập. Bên cạnh đó, khoảng cách địa lý, hạ tầng chưa đồng bộ, công tác quản lý đất đai, tài chính, tài sản công và dữ liệu hành chính cần thời gian rà soát, chuẩn hóa, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn đầu sau sáp nhập.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

Ngay sau khi các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các cấp, cán

bộ, công chức tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bằng các chương trình hành động, kế hoạch công tác cụ thể,...; chỉ đạo triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo kế hoạch của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức lồng ghép nội dung các văn bản mới của Đảng bằng nhiều hình thức như thông qua các hội nghị, sinh hoạt chào cờ đầu tháng, sinh hoạt chi bộ, qua hệ thống báo, đài, hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, bản tin nội bộ, các nền tảng mạng xã hội,...

Nổi bật là việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 04/11/2025 về giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên

ché, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra.

Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên mọi lĩnh vực, góp phần quan trọng trong việc đưa Nghị quyết của Đảng sớm đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các bộ, ngành Trung ương

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành thực hiện; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Trong đó, tập trung phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch và có đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng phương thức sản xuất tiên tiến, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, hiện đại; phát triển kinh tế ven biển đúng tiềm năng, lợi thế. Tăng cường khai thác thế mạnh, tập trung thu hút đầu tư, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển hệ thống đô thị theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo nền tảng, tiền đề vững chắc, phấn đấu sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức theo đúng quy định của Chính phủ, cụ thể:

- Từ ngày 30/6/2025 trở về trước: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- Từ ngày 01/7/2025 đến nay: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hiện nay có 14 cơ quan chuyên môn.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định; đồng thời, xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch và chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp tốt với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và theo từng kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định thời gian hoàn thành nhiệm vụ; tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời xử lý nhanh nhạy các vấn đề có tính cấp bách của địa phương; giảm tối thiểu các ban chỉ đạo, hội đồng tư vấn nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tham mưu.

Phương thức quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới quan trọng, thích ứng nhanh với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng chính quyền sát cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp; bảo đảm cơ sở vật chất cho các trung tâm chính trị - hành chính sau hợp nhất hoạt động thuận lợi, đồng thời sử dụng hợp lý cơ sở hiện có gắn với phát huy các hình thức phân cấp, phân quyền, ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành; tổ chức lại không gian phát triển, phát huy hiệu quả nguồn lực, khắc phục tình trạng chia cắt, phân tán vào những đơn vị hành chính địa phương khá nhỏ và tồn tại nhiều tầng nấc trước đây. Chất lượng dân chủ đại diện nhiều mặt được nâng lên rõ rệt trên cơ sở đổi mới hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh và kịp thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định.

Quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân đề cao tính hiệu lực, hiệu quả, tăng cường cải cách hành chính, giải phóng nguồn lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, bản lĩnh đương đầu với áp lực ngày càng lớn, xử lý nhiều vấn đề mới, khó, khối lượng lớn gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Hoạt động thu hút đầu tư, đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được đổi mới và tăng cường⁽¹⁾. Cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, hướng vào cải thiện các chỉ số đo lường phản ánh hiệu quả quản trị, sức cạnh tranh địa phương, nâng cao trách nhiệm công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân⁽²⁾.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh được tiên hành thường xuyên, trách nhiệm, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, thực hành dân chủ, phát huy hiệu quả công tác dân vận chính quyền. Tinh giản, sắp xếp, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tinh gọn bộ máy được tiến hành khẩn trương, tích cực gắn với cơ cấu lại đội ngũ, bảo đảm năng lực vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển đổi số trong cải cách hành chính có nhiều chuyển biến. Dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 được áp dụng phổ biến, khối lượng hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử tăng nhanh⁽³⁾.

⁽¹⁾ Trong nhiệm kỳ, cả 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình tổ chức 85 cuộc đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế.

⁽²⁾ Kết quả một số chỉ số cơ bản năm 2024 như sau: Tỉnh Hà Nam, PCI đạt 68,61 điểm, xếp thứ 22/63, PAR đạt 88,67 điểm, xếp thứ 29/63; SIPAS đạt 84,49%, xếp thứ 20/63; PAPI đạt 43,38 điểm, xếp thứ 34/63. Tỉnh Ninh Bình: PCI đạt 69 điểm, xếp thứ 17/63; SIPAS đạt 85,34%, đứng thứ 14/63; PAR đạt 91,38 điểm, xếp thứ 6/63. Tỉnh Nam Định, SIPAS đạt 82,56%, xếp thứ 43/63 và PAR đạt 88,69 điểm xếp thứ 28/63.

⁽³⁾ Năm 2024: Tỉnh Hà Nam đạt 168.746 hồ sơ, tỉnh Nam Định đạt 550.973 hồ sơ, tỉnh Ninh Bình đạt 364.780 hồ sơ.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

2.1. Kinh tế phát triển khá, vượt kế hoạch, quy mô nền kinh tế được mở rộng

Kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chất lượng, hiệu quả kinh tế được nâng lên: Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh với năm 2010) đạt 9,26%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ; đến hết năm 2025, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 47,05%; dịch vụ chiếm 34,39%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 11,04%; thuế sản phẩm, trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,52%; quy mô nền kinh tế đạt 342.812,1 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 89,19 triệu đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện trên địa bàn trong giai đoạn đạt 665.652 tỷ đồng. Thu cân đối ngân sách trong giai đoạn đạt 261.709 tỷ đồng, tăng bình quân 14,73%/năm.

Kết quả nổi bật trên một số lĩnh vực trọng tâm:

2.1.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp giữ vai trò động lực chính cho tăng trưởng kinh tế, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành dẫn dắt, thúc đẩy lan tỏa các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển, đến hết năm 2025 tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 36,09%; cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng các ngành có giá trị gia tăng cao và giá trị xuất khẩu lớn, giảm tỷ trọng công nghiệp khai thác và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới sự phát triển bền vững; giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (theo giá SS 2010) giai đoạn đạt 293.909 tỷ đồng, tăng bình quân 10,4%/năm, trong đó năm 2025 đạt 72.588,8 tỷ đồng. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ngày càng được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, bên cạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hình thành từ trước được lấp đầy, đã bổ sung thêm Khu kinh tế Ninh Cơ và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp⁽⁴⁾, cụm công nghiệp⁽⁵⁾. Đẩy nhanh xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy cơ chế, chính sách cho Khu công nghệ cao Hà Nam làm nền tảng khởi tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thương mại hóa tri thức, phát triển doanh nghiệp công nghệ.

⁽⁴⁾ Như Khu công nghiệp (KCN) Đồng Văn V, KCN Đồng Văn VI, KCN đô thị - dịch vụ Phú Long, KCN Tam Điệp II, Khu công nghiệp Hải Long (VSIP Nam Định).

⁽⁵⁾ Như cụm công nghiệp (CCN): CCN Thanh Đạo, CCN Trục Tuấn, CCN Mỹ Thuận, CCN Mỹ Tân, CCN Nam Thanh, CCN Thắng Cường, CCN Kim Thái, CCN Xuân Tiến 2, CCN Giao Yên, CCN Yên Châu, CCN Nghĩa Phong, CCN Đồng Văn V, CCN Đồng Văn VI, CCN Kim Bảng I, CCN Châu Giang I, CCN Khánh Hải 1, CCN Khánh Lợi, CCN Trung Sơn, mở rộng CCN Khánh Thượng;...

Đã hình thành một số dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, đổi mới sáng tạo có đóng góp lớn trong giá trị tăng thêm GRDP của tỉnh như: ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học trở thành ngành tạo ra giá trị sản xuất lớn nhất trong ngành công nghiệp của tỉnh⁽⁶⁾.

2.1.2. Về phát triển nông, lâm, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, xanh, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng; chuyển đổi mạnh từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, từ phát triển đơn ngành sang đa ngành tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông, lâm, thủy sản; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá SS 2010) giai đoạn 2021 - 2025 đạt 95.106,5 tỷ đồng tăng bình quân 2,8%/năm, trong đó năm 2025 đạt 20.125,7 tỷ đồng. Cơ cấu nội ngành có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp (*giảm từ 73,8% năm 2021 xuống 72% năm 2025*), tăng dần tỷ trọng thủy sản (*tăng từ 25,8% năm 2021 lên 27,6% năm 2025*). Có đột phá về phát triển kinh tế biển, đã thu hút được một số nhà đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường, giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 197,7 triệu đồng, tăng 28,3% so với năm 2021.

- Lĩnh vực trồng trọt: Tập trung chỉ đạo, chuyển dịch cơ cấu cây trồng; tăng cường sử dụng giống chất lượng cao và tổ chức sản xuất theo mô hình “cánh đồng lớn”, sản xuất theo quy trình VietGAP. Đến hết năm 2025, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 347.996 ha, giảm 5,31%⁽⁷⁾; tổng sản lượng lúa đạt khoảng 1.615 nghìn tấn, giảm 79,8 nghìn tấn so với năm 2021; Tỷ lệ gieo trồng lúa chất lượng cao tăng từ 70% diện tích năm 2020 lên trên 75% diện tích năm 2025, hiệu quả sản xuất lúa tăng 7-10%. Hiệu quả kinh tế của các mô hình sau chuyển đổi cao gấp 3-5 lần so với trồng lúa, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, giảm lượng phát thải khí nhà kính.

- Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Phát triển mạnh theo hướng trang trại, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, an

⁽⁶⁾ Nhà máy sản xuất máy tính của Công ty TNHH QMH Computer tại KCN Mỹ Thuận; Nhà máy sản xuất camera modul của Công ty TNHH McNex Vina, Công ty TNHH Sanico Việt Nam; các dự án sản xuất các thiết bị truyền thông ăng ten có dây và không dây như Công ty TNHH Neweb Việt Nam, Công ty TNHH Gemtek VN; Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật AVC; Công ty TNHH Alpha Networks Việt Nam; Công ty TNHH Yokowo VN;...

⁽⁷⁾ Diện tích lúa giảm do chuyển đổi sang loại đất khác, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo hướng hữu cơ. Tổng sản lượng thịt hơi các loại tăng nhanh, năm 2025 đạt 381,8 nghìn tấn, tăng 8,4% so với năm 2021.

- Sản xuất thủy sản: Tập trung nuôi trồng theo hướng bền vững, gia tăng giá trị, đa dạng hoá các đối tượng nuôi. Đến nay, đã hình thành và phát triển ổn định 103 vùng nuôi thủy sản tập trung với nhiều đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao như tôm sú, tôm thẻ chân trắng, ngao, ốc hương, sò huyết, chạch sụn, cá trắm đen...; Tổng sản lượng thủy sản đến năm 2025 đạt 310,25 nghìn tấn⁽⁸⁾, tăng 16,84% so với năm 2021. Sản xuất giống đạt kết quả tốt, đặc biệt là sản xuất giống nhuyễn thể (ngao, hào); hàng năm, sản xuất được từ 120-140 tỷ con giống các loại, đáp ứng được từ 60 - 70% nhu cầu nuôi thả của toàn tỉnh. Tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Năng lực hậu cần nghề cá từng bước được cải thiện; Ninh Bình đã có 02 cảng cá được công bố mở cảng; 1.859 tàu thuyền khai thác thủy sản; 590/593 tàu cá được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

- Sản xuất lâm nghiệp: Tập trung đẩy mạnh công tác trồng rừng, trồng cây phân tán và chăm sóc rừng gắn với tuyên truyền thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025⁽⁹⁾. Tích cực triển khai chương trình trồng và bảo vệ rừng, xây dựng Vườn Quốc gia Xuân Thủy thành Vườn di sản ASEAN góp phần bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Đến hết năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh là 8,96%.

- Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM) nâng cao, NTM kiểu mẫu được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Tỉnh Ninh Bình đã hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh NTM, được Ban chỉ đạo Trung ương đánh giá là một trong những tỉnh thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; đến nay, toàn tỉnh có 97/97 xã đạt chuẩn NTM; trong đó, 65/97 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 04/97 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đồng bộ, rộng khắp; Toàn tỉnh hiện có hơn 1.000 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 3 sản phẩm 5 sao, 04 sản phẩm tiềm năng 5 sao. Các sản phẩm OCOP của tỉnh ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường, tạo dựng được uy tín, niềm tin của người tiêu dùng, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu nông sản Ninh Bình.

2.1.3. Về phát triển các ngành dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục diễn ra sôi động, các ngành

⁽⁸⁾ Trong đó: Nuôi trồng thủy sản đạt 238,43 nghìn tấn tăng 70.65% so với năm 2021; khai thác thủy sản năm 2025 đạt 71,82 nghìn tấn, tăng 11,3% so với năm 2021.

⁽⁹⁾ Từ năm 2021 đến nay: Trồng mới 1.961,63 ha rừng, trồng bổ sung phục hồi 160 ha rừng và trồng 16,68 triệu cây phân tán; triển khai bảo vệ tốt trên 39.331 ha rừng hiện có.

thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Giai đoạn 2021 - 2025, giá trị tăng thêm ngành dịch vụ (giá SS 2010) đạt 262.011,7 tỷ đồng, tăng bình quân 8,9%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 973.357 tỷ đồng⁽¹⁰⁾, tăng bình quân 17,7%/năm. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực dịch vụ theo hướng phát triển sản phẩm chất lượng cao, khác biệt, thúc đẩy mô hình kinh doanh mới, khẳng định thương hiệu, nhất là trong một số ngành, lĩnh vực như du lịch, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Đã xuất hiện những mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, nhượng quyền thương hiệu⁽¹¹⁾, kinh tế ban đêm⁽¹²⁾, kinh tế thể thao⁽¹³⁾, kinh tế di sản, công viên văn hóa, công viên giải trí⁽¹⁴⁾... mang đặc trưng kinh tế sáng tạo. Du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần khẳng định vai trò cụm ngành kinh tế mũi nhọn, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

Du lịch phát triển mạnh mẽ, khẳng định vị thế là trung tâm du lịch lớn của quốc gia và quốc tế với nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch quy mô lớn được tổ chức thành công. Hình ảnh du lịch Ninh Bình ngày càng được khẳng định với nhiều giải thưởng quốc tế như: Điểm đến văn hoá hàng đầu thế giới năm 2023, Top 10 điểm đến thân thiện thế giới năm 2023, xếp thứ 4 trong Top 10 kỳ quan thế giới ít đám đông năm 2024, điểm đến nổi bật năm 2025... Trong 5 năm 2021-2025, tổng số lượt khách du lịch đạt khoảng 59,43 triệu lượt khách⁽¹⁵⁾, tăng bình quân 27,7%/năm. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 55.338 tỷ đồng⁽¹⁶⁾, tăng bình quân 47,9%/năm.

Hoạt động xuất khẩu của tỉnh tiếp tục có sự phát triển mạnh, các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu đã chủ động tìm kiếm thị trường khai thác lợi thế của địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị hàng hoá xuất khẩu; cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp.

⁽¹⁰⁾ Trong đó: Năm 2021 đạt 119.552 tỷ đồng; năm 2022 đạt 161.248 tỷ đồng; năm 2023 đạt 197.187 tỷ đồng; năm 2024 đạt 239.070 tỷ đồng và năm 2025 đạt 256.300 tỷ đồng.

⁽¹¹⁾ Như các khách sạn với thương hiệu mạnh như PullMan (Hoa Lư), Meliá, Legend Valley (Phù Lý).

⁽¹²⁾ Điển hình là Khu Phố cổ Hoa Lư, Phố Tây Tam Cốc - Bích Động...

⁽¹³⁾ Như hoạt động kinh tế thể thao của Sân Golf Hoàng Gia, Sân Golf Tràng An; hoạt động kinh tế truyền thông, chuyển nhượng cầu thủ của Câu lạc bộ bóng đá Thép Xanh Nam Định, Câu lạc bộ bóng đá Ninh Bình FC, Đội bóng chuyên nữ Ninh Bình.

⁽¹⁴⁾ Như đưa vào khai thác Công viên văn hóa người tiền sử Khê Cốc (Ninh Bình), Công viên giải trí Sun World - Hà Nam.

⁽¹⁵⁾ Bình quân mỗi năm đạt 11,88 triệu lượt khách. Trong đó, năm 2021 đạt 4,05 triệu lượt khách, năm 2022 đạt 7,905 triệu lượt khách, năm 2023 đạt 12,75 triệu lượt khách, năm 2024 đạt 15,325 triệu lượt khách, năm 2025 đạt 19,4 triệu lượt khách.

⁽¹⁶⁾ Bình quân mỗi năm đạt 11.067,6 tỷ đồng. Trong đó, năm 2021 đạt 2.468 tỷ đồng, năm 2022 đạt 5.632 tỷ đồng, năm 2023 đạt 10.434 tỷ đồng, năm 2024 đạt 15.534 tỷ đồng, năm 2025 đạt 21.270 tỷ đồng.

Một số doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có sản phẩm với giá trị xuất khẩu lớn với các mặt hàng chính như: thiết bị điện, điện tử, máy vi tính, hàng may mặc... đưa giá trị xuất khẩu của tỉnh có bước tăng trưởng mạnh. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 75.861 triệu USD⁽¹⁷⁾, tăng trưởng bình quân 30,87%/năm; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 64.228 triệu USD⁽¹⁸⁾; tăng trưởng bình quân 32%/năm.

2.1.4. Về tài chính, ngân hàng

Với định hướng thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn; đồng thời, tỉnh đã kịp thời triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế tài chính, giải pháp tăng thu ngân sách nên thu ngân sách nhà nước trong giai đoạn vừa qua đạt kết quả cao, năm sau cao hơn năm trước. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 259.778 tỷ đồng⁽¹⁹⁾, tăng gấp 1,97 lần so với giai đoạn 2016 - 2020⁽²⁰⁾. Trong đó, thu nội địa 230.243 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 88,6% trong tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh), tăng gấp 2,16 lần so với giai đoạn 2016 - 2020⁽²¹⁾; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 29.284 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 12,7% trong tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn), gấp 1,19 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác quản lý chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo cân đối ngân sách, thực hiện an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện khoảng 278.449 tỷ đồng⁽²²⁾, tăng gấp 1,9 lần so với giai đoạn 2016 - 2020⁽²³⁾. Cơ cấu chi ngân sách chuyển dịch tích cực; trong đó, tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng dần, tỷ trọng chi thường xuyên giảm dần trong tổng chi ngân sách địa phương đảm bảo theo mục tiêu Kế hoạch⁽²⁴⁾.

- Hoạt động tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng cấp trên về lãi suất huy động và lãi

⁽¹⁷⁾ Năm 2021 đạt 9.166,3 triệu USD, năm 2022 đạt 11.153,3 triệu USD, năm 2023 đạt 12.646,5 triệu USD, năm 2024 đạt 15.995,1 triệu USD, năm 2025 đạt 26.900 triệu USD.

⁽¹⁸⁾ Năm 2021 đạt 7.710 triệu USD, năm 2022 đạt 9.265 triệu USD, năm 2023 đạt 9.971 triệu USD, năm 2024 đạt 12.821 triệu USD, năm 2025 đạt 24.461 triệu USD.

⁽¹⁹⁾ Trong đó, năm 2021 đạt 43.268 tỷ đồng, năm 2022 đạt 45.168 tỷ đồng, năm 2023 đạt 40.517 tỷ đồng, năm 2024 đạt 54.975 tỷ đồng, năm 2025 đạt 75.851 tỷ đồng.

⁽²⁰⁾ Tổng Thu cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 131.578 tỷ đồng.

⁽²¹⁾ Trong đó: Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác 139.504 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 60,6% tổng thu nội địa), tăng gấp 1,84 lần; Thu tiền sử dụng đất đạt 90.073 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 39% trong tổng thu nội địa), gấp 2,98 lần; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 666 tỷ đồng, gấp 1,55 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

⁽²²⁾ Trong đó: Năm 2021 đạt 40.072 tỷ đồng, năm 2022 đạt 42.470 tỷ đồng, năm 2023 đạt 50.072 tỷ đồng, năm 2024 đạt 56.751 tỷ đồng, năm 2025 đạt 89.085 tỷ đồng.

⁽²³⁾ Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 là 147.984 tỷ đồng.

⁽²⁴⁾ Trong đó, chi đầu tư phát triển 138.336 tỷ đồng, chiếm 49,9% tổng chi ngân sách địa phương; chi thường xuyên 130.737 tỷ đồng, chiếm 47,15% tổng chi ngân sách địa phương.

suất cho vay; tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Tăng trưởng tín dụng cơ bản cao hơn so với định hướng tăng trưởng chung của toàn quốc; tỷ lệ nợ xấu thấp, chất lượng tín dụng được đảm bảo; lãi suất cho vay tiếp tục được điều chỉnh giảm ở mức phù hợp; hoạt động thanh toán qua ngân hàng thông suốt, chính xác và an toàn... Giai đoạn 2021 - 2025, tổng nguồn vốn huy động tăng bình quân 13,85%/năm; tổng dư nợ cho vay tăng bình quân 14,46%/năm⁽²⁵⁾ (cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn quốc).

2.1.5. Thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có sự chuyển biến tích cực. Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư được tập trung đổi mới theo hướng đa chiều, đa phương thức, thực chất và hiệu quả. Ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao, nộp ngân sách lớn. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì hoạt động tiếp xúc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp định kỳ; tổ chức các cuộc họp chuyên đề giữa nhà đầu tư và các cơ quan, đơn vị để nắm bắt, xem xét giải quyết, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thu hút đầu tư lớn, tiềm năng. Tập trung đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, quy hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng và triển khai các dự án trong Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng phục vụ thu hút đầu tư. Toàn tỉnh đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 988 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 607.602 tỷ đồng và 3.171 triệu USD⁽²⁶⁾. Hầu hết các dự án FDI trên địa bàn tỉnh được thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và tập trung vào các lĩnh vực như: công nghiệp chế tạo, lĩnh vực điện tử, phụ trợ ô tô⁽²⁷⁾... đã góp phần vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

Ban hành và triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quyết định,... thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP

⁽²⁵⁾ Trong đó năm 2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 339.363 tỷ đồng, tăng 161.419 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay đạt 395.504 tỷ đồng, tăng 193.831 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2020.

⁽²⁶⁾ Bao gồm: 732 dự án dự án trong nước, với tổng số vốn đăng ký đạt 607.602 tỷ đồng; 256 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký là 3.171 triệu USD (có 195 dự án FDI trong khu công nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 2.730 triệu USD và 61 dự án FDI ngoài khu công nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 441 triệu USD).

⁽²⁷⁾ Như: Dự án sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính tại KCN Mỹ Thuận của nhà đầu tư Quanta với tổng mức đầu tư 120 triệu USD; Dự án Victory - Nhà máy sản phẩm điện tử công nghệ cao tại KCN Đồng Văn III với tổng vốn 364 triệu USD đầu tư trong lĩnh vực sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hải Long giai đoạn I (VSIP Nam Định) của Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) với tổng mức đầu tư 104,2 triệu USD; Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa và sản phẩm Melamine tại KCN Mỹ Thuận của Nhà đầu tư JIA WEI LIFESTYLE với tổng mức đầu tư 77 triệu USD...

ngày 17/5/2025 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ⁽²⁸⁾. Bên cạnh đó, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Qua đó, góp phần tăng cường tính minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình đăng ký, hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2025 toàn tỉnh có 11.500 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký 230.000 tỷ đồng, bình quân đạt 20,1 tỷ đồng/doanh nghiệp.

Kinh tế tập thể, hợp tác xã được quan tâm, phát triển nhanh về số lượng các Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT); chất lượng các HTX, THT ngày càng được nâng cao; đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương. Đến hết năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 1.473 HTX⁽²⁹⁾; 03 Liên hiệp HTX⁽³⁰⁾ và 3.170 THT⁽³¹⁾. Các HTX, THT của tỉnh đã thu hút, giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho trên 80.000 thành viên, người lao động. Nhiều HTX chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, đề án về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tham gia, đóng góp tích cực vào các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phối hợp giải quyết các vấn đề xã hội,... Hoạt động của HTX, THT, Quỹ tín dụng nhân dân đã góp phần quan trọng phát triển văn hóa cộng đồng dân cư, đề cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.2. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện

2.2.1. Phát triển văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền

Tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại, nhất là tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; định hướng dư luận trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế

⁽²⁸⁾ Kế hoạch số 35/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,...

⁽²⁹⁾ Trong đó có 1.147 HTX nông nghiệp; 233 HTX phi nông nghiệp, 93 Quỹ tín dụng nhân dân; thu hút 833.190 thành viên tham gia, doanh thu bình quân năm 2025 đạt 2.684 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 205 triệu đồng/HTX.

⁽³⁰⁾ Tổng số lao động khoảng 215 người, doanh thu bình quân năm 2025 là 5.500 triệu đồng/năm, lãi bình quân khoảng 285 triệu đồng/năm.

⁽³¹⁾ Trong đó: 1.809 THT lĩnh vực nông nghiệp, 207 THT thương mại, dịch vụ, 778 THT tiểu thủ công nghiệp, 376 THT xây dựng. Số thành viên THT khoảng 10.150 thành viên; doanh thu bình quân khoảng 617 triệu; lãi bình quân 59 triệu đồng/THT/năm.

giới, khu vực, kết quả phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương và các sự kiện lớn, lễ kỷ niệm quan trọng của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là công tác thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; tổ chức thành công không gian trưng bày “Ninh Bình cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”; thông tin, tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030... với nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, vui chơi giải trí được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân.

Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hoá được nâng lên rõ rệt và lan toả trong xã hội. Hoạt động văn hoá, sản phẩm văn hoá nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú; ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí phát triển mạnh mẽ, tạo được nhiều điểm nhấn. Các hoạt động văn hóa được tổ chức đa dạng, giàu màu sắc theo hướng chuyên nghiệp có sự gắn kết với định hướng phát triển các ngành công nghiệp văn hoá và du lịch; đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá mang tầm quốc gia, quốc tế⁽³²⁾ khơi dậy lòng tự hào về truyền thống văn hoá, lịch sử dân tộc, quảng bá hình ảnh con người và vùng đất Cố đô Hoa Lư.

Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư; các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm đầu tư bảo tồn, phục hồi, có nhiều chính sách gắn kết chặt chẽ với khai thác các giá trị văn hóa đặc sắc phục vụ phát triển kinh tế, phát huy các danh hiệu UNESCO⁽³³⁾, nhất là Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cố đô Hoa Lư, cụm di tích nhà Trần, Chùa Bái Đính, Khu du lịch Tam Chúc, Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Phủ Dầy,... Triển khai thực hiện tốt công tác xếp hạng 136 di tích cấp tỉnh⁽³⁴⁾; xây dựng hồ sơ khoa học cho 15 di tích đề nghị xếp hạng cấp quốc gia; 03 di tích đề nghị xếp hạng quốc gia đặc biệt⁽³⁵⁾. Đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 832 di tích cấp tỉnh, 264 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 10 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, 01 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Tiến hành lập hồ sơ, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem

⁽³²⁾ Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 1.055 năm Nhà nước Đại Cồ Việt (968 - 2023); Lễ kỷ niệm 200 năm danh xưng Ninh Bình (1988 - 2022) và 30 năm tái lập tỉnh Ninh Bình (01/4/1992 - 01/4/2022); Đại hội Thể thao Đông Nam Á 2022 (Sea Games 31); Festival Ninh Bình 2022, 2023, 2024; Lễ hội Hoa Lư; Lễ kỷ niệm 50 năm Công ước Bảo vệ di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới; các hoạt động chào mừng 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh mừng 2/9...

⁽³³⁾ Quần thể danh thắng Tràng An được ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2016.

⁽³⁴⁾ Năm 2021 33 di tích, năm 2022 31 di tích, năm 2023 33 di tích, năm 2024 20 di tích, năm 2025 19 di tích.

⁽³⁵⁾ Quần thể danh thắng Tràng An được ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2016.

xét, công nhận 07 bảo vật quốc gia⁽³⁶⁾. Lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị UNESCO đưa vào Danh mục Di sản tư liệu thế giới đối với 01 di sản: “Văn bia ma nhai trên núi Non Nước” (phường Hoa Lư). Phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản để phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí thông qua các hình thức công viên chủ đề, chuyên đề⁽³⁷⁾, làng nghề sáng tạo, lâm viên hóa nông trại⁽³⁸⁾, du lịch cộng đồng, xây dựng thương hiệu địa phương⁽³⁹⁾. Môi trường văn hóa được coi trọng gắn với xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy đô thị văn minh.

2.2.2. Đổi mới, phát triển giáo dục - đào tạo, dạy nghề; cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực; tỷ trọng lao động làm việc trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, lĩnh vực thương mại, dịch vụ; nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Mạng lưới cơ sở giáo dục được quy hoạch, sắp xếp đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo phát triển cả về số lượng, cơ cấu và năng lực chuyên môn. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn duy trì kết quả cao, luôn nằm trong tốp đầu toàn quốc⁽⁴⁰⁾; bên cạnh đó, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được tăng cường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đến hết năm 2025 đạt 99% (tăng 5,1% so với năm 2020). Trong 5 năm qua đã công nhận đạt chuẩn quốc gia thêm 121 trường⁽⁴¹⁾; lũy kế đến nay toàn tỉnh đã công nhận 1.487/1.543 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 96,4%⁽⁴²⁾. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được tập trung chỉ đạo, qua đó không ngừng lan tỏa sâu rộng phong trào học tập trong Nhân dân.

Có nhiều giải pháp đột phá đầu tư nâng cấp các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề hiện có; tích cực thu hút các trường đại học có uy tín đầu tư, mở phân

⁽³⁶⁾ Trống đồng Tiên Nội I (Bảo tàng tỉnh Ninh Bình); Bia chùa Giàu (Di tích chùa Giàu, phường Liêm Tuyền); Bộ tượng Trúc Lâm Tam Tổ (chùa Phổ Minh, phường Nam Định); Cột kinh Phật thời Đinh (Bảo tàng tỉnh Ninh Bình); 06 tượng Kim Cương chùa Đọi Sơn (Di tích Chùa Đọi Sơn, phường Tiên Sơn); Trống đồng Vũ Bản (Bảo tàng tỉnh Ninh Bình); Khánh đá chùa Điều (Di tích chùa Điều, xã Bình Giang).

⁽³⁷⁾ Trong nhiệm kỳ, Ninh Bình đã đưa vào khai thác các công viên như: Công viên khủng long, Không gian văn hóa cư dân tiền sử, Phố cổ Hoa Lư, Không gian Đàn Kinh thiên; đẩy nhanh xây dựng Công viên Văn hóa Tràng An, Công viên nước Sun World.

⁽³⁸⁾ Khu vực Tam Cốc - Bích Động là điển hình du lịch cộng đồng, địa điểm du lịch nổi tiếng Thung Nham là mô hình tiêu biểu “lâm viên hóa nông trại”.

⁽³⁹⁾ Từ năm 2023 - 2025, Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình phối hợp với UNESCO tiến hành nghiên cứu, lượng giá thương hiệu Quần thể danh thắng Tràng An với giá trị 214 tỷ USD.

⁽⁴⁰⁾ Năm 2025, điểm thi tốt nghiệp THPT xếp thứ 3 toàn quốc; dẫn đầu cả nước môn Toán, Tin học, Địa lý; có 01 học sinh thủ khoa khối thi A00 với 30 điểm tuyệt đối, 01 học sinh đạt thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp với 39 điểm/4 môn thi; có 1.045 bài thi điểm 10 và tỷ lệ tốt nghiệp 99,42%. Giáo dục mũi nhọn: Năm học 2024 - 2025, đạt 227 giải học sinh giỏi quốc gia (tỷ lệ 75,9%), 07 học sinh được chọn thi Olympic quốc tế; có 9/9 dự án dự thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt giải; 01 huy chương Vàng Olympic Hóa học quốc tế Beruni và 01 huy chương Vàng Olympic Hóa học châu Á.

⁽⁴¹⁾ Gồm: 15 trường mầm non, 19 trường tiểu học, 61 trường trung học cơ sở và 26 trường trung học phổ thông.

⁽⁴²⁾ Gồm: 456/485 trường mầm non, đạt tỷ lệ 94,0%; 476/485 trường tiểu học, đạt tỷ lệ 98,1% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 là 339 trường, đạt tỷ lệ 69,9%); 470/480 trường trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 97,9% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 là 284 trường, đạt tỷ lệ 59,2%); 85/93 trường trung học phổ thông, đạt tỷ lệ 91,4%.

hiệu⁽⁴³⁾, định hướng phát triển Khu Đại học Nam Cao đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.2.3. Kết quả hoạt động khoa học - công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin

Đã tích cực triển khai nhiệm vụ khoa học - công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO; các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, được áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, góp phần phát triển sản xuất, ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến (*13.538 sáng kiến cấp cơ sở và 225 sáng kiến cấp tỉnh*) đã góp phần thay đổi nhận thức của cộng đồng về tạo lập quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ, thúc đẩy phát triển thương hiệu, nhãn hiệu và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Phát triển công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu của tỉnh, doanh nghiệp; chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng mạng lưới chia sẻ, phối hợp, hỗ trợ giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng; phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội.

2.2.4. Hiệu quả công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm chú trọng, thực hiện đồng bộ trên cả hai lĩnh vực phòng bệnh và chữa bệnh; tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh lây truyền qua đường hô hấp, dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đẩy mạnh các hoạt động cao điểm phòng, chống tay chân miệng, sốt xuất huyết, Covid-19,... Mạng lưới cơ sở y tế phát triển rộng khắp; nhiều cơ sở y tế được đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị y tế hiện đại, nhân lực y tế được đào tạo chuyên sâu. Cơ sở hạ tầng của một số cơ sở y tế đã và đang được quan tâm đầu tư, cải tạo, sửa chữa, xây mới khang trang, hiện đại trong năm 2025⁽⁴⁴⁾.

Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế các tuyến được nâng lên. Trên địa bàn tỉnh hiện có 48 cơ sở khám chữa bệnh công lập có giường

(43) Như: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Xây dựng, Học viện Ngân hàng, Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị Hà Nội, Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ Bách khoa, Cao đẳng Y tế Bạch Mai di chuyển về xây dựng tại Khu Đại học Nam Cao và nâng lên Đại học Y dược Bạch Mai) triển khai thủ tục đầu tư xây dựng cơ sở 2.

(44) Như: Bệnh viện Đa khoa Nam Định, Trung tâm Y tế Kim Sơn (giai đoạn 1); Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 1); Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình; Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực...

bệnh, 1.432 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, 129 trạm y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Các cơ sở khám chữa bệnh duy trì tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân; chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao, thực hiện được nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu tại các khu vực; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị; tập trung thực hiện chuyển đổi số, xây dựng bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế; thúc đẩy đưa vào khai thác, vận hành các cơ sở y tế chuyên sâu, từng bước xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao của vùng tại khu vực Phủ Lý. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, dân số, môi trường y tế, kiểm soát các nguy cơ đối với sức khỏe đạt kết quả tích cực. Đến hết năm 2025, có 10,5 bác sỹ/1 vạn dân, 33 giường bệnh trên 1 vạn dân.

2.2.5. Công tác đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững; công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; phát triển thị trường lao động: xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công

Các chính sách giảm nghèo được triển khai rộng khắp và có hiệu quả; đời sống của người nghèo từng bước được cải thiện, nhất là ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Cơ cấu xã hội dịch chuyển phù hợp với cơ cấu kinh tế, gia tăng tầng lớp trung lưu, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều⁽⁴⁵⁾. Đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội, đến hết năm 2025 hoàn thành 4.461 căn nhà ở xã hội. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân được đặc biệt chú trọng, nhất là chăm lo cho người có công, giảm nghèo bền vững, hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định. Đã thẩm định, xét duyệt và giải quyết các chế độ, chính sách, các quyền lợi liên quan đến người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, các diện đối tượng liên quan đến lĩnh vực người có công cho khoảng 190.000 lượt người⁽⁴⁶⁾. Hàng năm phối hợp theo dõi quản lý, thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 70.000 người có công và thân nhân người có công.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được tăng cường; thường xuyên quan tâm phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với xâm hại, bạo lực đối với trẻ em. Giáo dục đạo đức lối sống cho thanh, thiếu niên được quan tâm. Công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Bình đẳng giới ngày càng thực chất, vai trò và địa vị của phụ nữ được cải thiện, nâng lên rõ rệt. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình đạt được kết quả tích cực.

⁽⁴⁵⁾ Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm từ 2.52% năm 2021 xuống còn 0,96% năm 2025.

⁽⁴⁶⁾ Trong đó: Thẩm định, xét duyệt hồ sơ cho trên 9.000 người đủ điều kiện hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công. Hàng năm thực hiện đầy đủ các chế độ điều dưỡng cho trên 27.000 lượt người có công và thân nhân người có công, trên 2.000 người có công được trang cấp dụng cụ chỉnh hình, trên 2.500 người là con người có công hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo, ...).

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, giai đoạn 2021 - 2025 giải quyết việc làm mới cho 394.610 lượt người, trong đó xuất khẩu lao động là 33.395 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2025 đạt 77%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 29,3%. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tiếp tục mở rộng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên đạt 95% năm 2025.

2.2.6. Công tác cải cách tư pháp, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Công tác xây dựng chính quyền được tập trung chỉ đạo. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy trong toàn tỉnh để nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, mở rộng không gian phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm chi thường xuyên; đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn⁽⁴⁷⁾. Sau sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có 129 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 269 đơn vị hành chính cấp xã), bộ máy mới đã đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn, đảm bảo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 và Kết luận số 169-KL/TW ngày 20/6/2025.

Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của tỉnh có kế hoạch, bước đi, lộ trình cụ thể đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, thực hiện đúng mục tiêu đề ra và là một trong 04 địa phương (cùng với Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và Điện Biên) được Trung ương biểu dương vì triển khai rất tốt nền tảng công nghệ cho bộ máy chính quyền hai cấp. Tỉnh Ninh Bình đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt công tác chính trị tư tưởng, quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động đối với các đơn vị sắp xếp; chủ động xây dựng phương án sắp xếp, sử dụng hiệu quả công trình trụ sở, tài sản công, chống lãng phí, thất thoát; do đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp các đơn vị hành chính. Đẩy mạnh và hoàn thành công tác giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quyết liệt thực hiện

⁽⁴⁷⁾ Trong đó, kiện toàn bộ máy mới với 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 24 cơ quan, tương đương giảm 65%); 02/04 tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (tương đương giảm 50%); 152/281 phòng chuyên môn và tương đương (tương ứng giảm 54,1%); 20/37 chi cục và tương đương (tương ứng giảm 54%); 22/261 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành (tương đương giảm 8,4%).

việc giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

- Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, hướng vào cải thiện các chỉ số đo lường phản ánh hiệu quả quản trị, sức cạnh tranh địa phương, nâng cao trách nhiệm công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân⁽⁴⁸⁾. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) đang thực hiện trên địa bàn tỉnh là 2.038 TTHC, trong đó 100% TTHC do Trung ương quy định, các TTHC được công khai 100% trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình.

- Công tác xây dựng chính sách, pháp luật tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm khách quan, chính xác, đúng thời hạn, qua đó tạo hành lang pháp lý trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là việc rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh chịu sự tác động của việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thiện công tác rà soát văn bản, đối chiếu làm đúng, đủ, sạch, sống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng chính sách, đúng pháp luật và tăng cường củng cố mối quan hệ đoàn kết giữa các tôn giáo; đã phối hợp tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Vesak 2025, Lễ cung rước, tôn trí Xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni - Bảo vật Quốc gia Ấn Độ tại chùa Tam Chúc, chùa Bái Đính.

- Tổ chức triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Trong nhiệm kỳ, toàn ngành Thanh tra đã triển khai tổng số 5.416 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành đối với 17.765 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện các tổ chức, cá nhân có sai phạm về tiền là 1.346.881,45 triệu đồng; đã kiến nghị xử lý: Thu hồi về ngân sách nhà nước 316.621,09 triệu đồng, giảm trừ

⁽⁴⁸⁾ Kết quả một số chỉ số cơ bản năm 2024 như sau: Tỉnh Hà Nam, PCI đạt 68,61 điểm, xếp thứ 22/63; PAR INDEX đạt 88,67 điểm, xếp thứ 29/63; SIPAS đạt 84,49%, xếp thứ 20/63; PAPI đạt 43,38 điểm, xếp thứ 34/63. Tỉnh Ninh Bình: PCI đạt 69 điểm, xếp thứ 17/63; SIPAS đạt 85,34%, đứng thứ 14/63; PAR INDEX đạt 91,38 điểm, xếp thứ 6/63. Tỉnh Nam Định, SIPAS đạt 82,56%, xếp thứ 43/63 và PAR INDEX đạt 88,69 điểm xếp thứ 28/63.

quyết toán 807.554,51 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính nộp ngân sách nhà nước 28.442,33 triệu đồng; kiến nghị khác 194.263,53 triệu đồng.

- Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì hoạt động tiếp công dân tại trụ sở và địa điểm tiếp công dân, nhất là sau khi hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, đảm bảo hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư được thực hiện liên tục, không bị gián đoạn. Phối hợp tổ chức tốt công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong kỳ, các cơ quan nhà nước trong tỉnh đã tiếp 48.533 lượt công dân (tương ứng 42.869 người); trong đó có 89 đoàn đông người. Tiếp nhận tổng số 21.545 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh⁽⁴⁹⁾ của công dân thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước. Các cơ quan nhà nước đã giải quyết 20.260/21.545 tổng số vụ việc phải giải quyết⁽⁵⁰⁾, đạt tỷ lệ 94%.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁽⁵¹⁾, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án tồn đọng kéo dài⁽⁵²⁾. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, nhận diện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng trong từng ngành, cơ quan, đơn vị, đề cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tình hình để ngăn chặn, phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, qua đó đã có chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁽⁵³⁾.

⁽⁴⁹⁾ gồm 831 đơn khiếu nại; 632 đơn tố cáo; 20.082 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁽⁵⁰⁾ trong đó: Khiếu nại 824/831 vụ việc; tố cáo 622/632 vụ việc; kiến nghị, phản ánh 18.814/20.082 vụ việc.

⁽⁵¹⁾ Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, Công điện số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025, Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo kết luận: Số 188/TB-VPCP ngày 18/4/2025, số 334/TB-VPCP ngày 28/6/2025 của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ; Thông báo kết luận số 384/TB-VPCP ngày 25/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 117/CV-BCĐ751 ngày 05/8/2025 của Ban Chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng; Thông báo số 466/TB-VPCP ngày 08/9/2025 của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

⁽⁵²⁾ Công văn số 145/UBND-VP4 ngày 31/7/2025, Công văn số 224/UBND-VP4 ngày 11/8/2025, Công văn số 349/UBND-VP5 ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁵³⁾ Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực: Đã điều tra, khởi tố tổng số 29 vụ/60 bị can về tham nhũng, tiêu cực (gồm: năm 2024 chuyển sang 10 vụ/21 bị can; khởi tố mới trong kỳ 18 vụ/38 bị can; phục hồi điều tra 01 vụ/01 bị can); tài sản bị thất thoát, thiệt hại, chiếm đoạt trong vụ án khởi tố mới trong kỳ 1.834.485.514 đồng; tài sản thu giữ, thu hồi 1.381.847.000 đồng (đạt 75%). Đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 19 vụ/40 bị can. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu 05 người.

2.3. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoạt động đối ngoại

2.3.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, là một lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19, cứu hộ, cứu nạn. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu, huấn luyện và diễn tập sát thực tế, hiệu quả. Khu vực phòng thủ tỉnh được củng cố vững chắc, các đợt diễn tập khu vực phòng thủ đều đạt kết quả cao⁽⁵⁴⁾. Giáo dục quốc phòng - an ninh được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng vững mạnh, duy trì chế độ tập luyện theo định kỳ.

2.3.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Xây dựng lực lượng công an ở cơ sở chính quy, tinh nhuệ, chủ động bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn, phòng ngừa từ sớm, từ xa, bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội mang tầm quốc gia và quốc tế; bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; là lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, môi trường, tệ nạn xã hội. Nhiều mô hình toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; hoàn thành mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2.3.3. Hội nhập và hợp tác quốc tế

Hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, gồm cả quan hệ giữa các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh kim ngạch xuất - nhập khẩu, thu hút nhiều dự án lớn đầu tư nước ngoài giá trị hàng tỷ USD⁽⁵⁵⁾. Hợp tác văn hóa, khoa học, giáo dục, y tế với các tổ chức đa phương được tăng cường, nhất là với UNESCO. Hoạt động đối ngoại được mở rộng đã góp phần quảng bá hình ảnh, tăng cường giao lưu nhân dân, tiếp cận nguồn lực, mở rộng thị trường du lịch, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương.

⁽⁵⁴⁾ Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Nam Định năm 2021, tỉnh Hà Nam năm 2023, tỉnh Ninh Bình năm 2023.

⁽⁵⁵⁾ Năm 2023, Tập đoàn Quanta đầu tư vào Khu công nghiệp Mỹ Thuận trị giá 120 triệu USD. Năm 2024, mặt hàng máy tính xách tay, máy tính để bàn và linh kiện điện tử của Công ty TNHH QMH Computer (thuộc Tập đoàn Quanta) đã chính thức xuất khẩu 02 lô máy tính xách tay đầu tiên, giá trị năm 2025 ước gần 1,5 tỷ USD.

2.4. Công tác dân vận của các cấp chính quyền có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực

Các cấp chính quyền đã tập trung lãnh đạo, triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận ⁽⁵⁶⁾; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng ở cơ sở trong tình hình hiện nay.

Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nếp sống văn minh ở khu, điểm du lịch. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đạt kết quả tích cực, toàn tỉnh đã có hàng nghìn mô hình, điển hình dân vận khéo với nhiều mô hình, điển hình đăng ký mới. Các cấp ủy đã lãnh đạo thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm, bảo đảm theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường tuyên truyền, vận động, tổ chức thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo. Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổ chức giao lưu giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc với các chức sắc tôn giáo, tạo môi đoàn kết lương giáo, có ý nghĩa sâu sắc. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội của các đoàn thể và hội quần chúng theo kế hoạch.

3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện Quy chế làm của Ủy ban nhân dân các cấp

3.1. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính được triển khai tương đối đồng bộ, quyết liệt, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngay sau khi họp nhất ba tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/7/2025 về cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình 6 tháng cuối năm 2025, phê duyệt 43 nhiệm vụ cụ thể

⁽⁵⁶⁾ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

toàn diện trên 06 lĩnh vực của Chương trình cải cách hành chính; đã giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chú trọng cung ứng dịch vụ hành chính công nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, đảm bảo công khai, minh bạch, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Tỉnh Ninh Bình đã đạt nhiều kết quả tích cực trong cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; đã thực hiện rà soát, đánh giá gần 900 TTHC, công bố 100% quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định; đã thực hiện cắt giảm được trên 7.000 giờ làm việc và 100% quy trình nội bộ được cắt giảm 01 bước thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đúng quy định. Công tác kiểm soát TTHC được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh; chú trọng đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính và hành chính công được nâng lên qua từng năm.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình là đầu mối tập trung thực hiện việc công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính; tiếp nhận hồ sơ, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đã góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng tới xây dựng một nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; thể hiện mong muốn và quyết tâm tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, Nhân dân tiếp cận, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời, trở thành hạt nhân quan trọng để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số của tỉnh Ninh Bình.

100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (Một cửa điện tử) của tỉnh; các cơ

quan đã công khai các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, đồng thời công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo đầy đủ, dễ tra cứu và thực hiện.

3.2. Phân cấp quản lý hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phân cấp quản lý về cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, bảo đảm sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

3.3. Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh trong nhiệm kỳ; đồng thời, xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch và chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu; sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó tổ chức đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, đồng thời, chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai. Qua đó, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh được đề cao trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác dân vận và phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”.

4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới

Công tác kiểm tra, giám sát được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh việc phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành Thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ,

đột xuất hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới theo quy định; chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về không uống rượu bia trong giờ làm việc và không uống rượu bia khi lái xe tham gia giao thông.

Qua kiểm tra, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đã triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; quán triệt và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Việc kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; việc quản lý và sử dụng xe công, chế độ hội họp đảm bảo tiết kiệm đúng quy định.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục được đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện được nâng lên. Kịp thời quán triệt, cụ thể hóa sự chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đã tập trung tháo gỡ khó khăn, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan nhà nước được sắp xếp theo đúng quy định; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước các cấp, đã đơn giản hóa các thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố công khai các thủ tục hành chính. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính và hành chính công được nâng lên.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Về phát triển kinh tế

- Tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào động lực truyền thống; chưa có đột phá thật sự mạnh mẽ trong phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo.

- Tái cơ cấu kinh tế có mặt chuyển biến chậm. Mức độ tham gia của doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp; chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có giá trị gia tăng cao, bảo đảm nguồn thu ngân sách lớn. Thiếu những sản phẩm dịch vụ cao cấp, khác biệt, có giá trị thương hiệu cao (*như dịch vụ du lịch, các dịch vụ phục vụ cho chuyên gia,...*).

- Việc huy động, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các dự án mang tầm chiến lược, các dự án liên vùng còn nhiều khó khăn.

- Tầm nhìn phát triển đô thị có nơi còn yếu, thiếu tầm nhìn đô thị hướng biển. Hạ tầng đô thị còn nhiều hạn chế, còn tình trạng thiếu hụt không gian xanh và công trình kiến trúc tạo điểm nhấn bản sắc đô thị.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn cao; chưa thu hút được nhiều dự án FDI quy mô lớn, có tính lan tỏa, dẫn dắt, kết nối phát triển doanh nghiệp địa phương. Trình độ quản trị của một số doanh nghiệp địa phương còn thấp.

- Vấn đề xử lý rác thải, nước sạch nông thôn còn một số bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Còn tình trạng ô nhiễm mặt nước, không khí diễn ra tại một số thời điểm.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- Nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên di sản, cảnh quan thiên nhiên chưa được khai thác, phát huy hết hiệu quả để trở thành động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đầu tư cho y tế chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng một số dịch vụ tại tuyến cơ sở còn hạn chế.

2.3. Về quốc phòng, an ninh

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập ở một số địa phương còn thiếu, chậm được hiện đại hóa và đồng bộ hóa. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên có nơi, có mặt chưa chú trọng chất lượng.

- Tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống còn tiềm ẩn phức tạp.

3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó lường, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược ở các nước lớn diễn ra gay gắt; xung đột địa chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, kéo dài; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, môi trường, an ninh mạng, một số dịch bệnh (đại dịch Covid-19) xuất hiện chưa từng

có trong tiền lệ đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Các quy định chính sách, pháp luật có nội dung chưa đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các lĩnh vực. Hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa tạo dựng được môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân.

- Các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình, đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động, sáng tạo, linh hoạt, nhất là đối với các nhiệm vụ, chủ trương mới, khó. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Quy mô diện tích, dân số trước khi hợp nhất tỉnh còn nhỏ, gây khó khăn cho huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; thiếu đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa cao; còn đùn đẩy, né tránh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thủ tục hành chính còn rườm rà, giải phóng mặt bằng khó khăn làm chậm tiến độ đầu tư, thi công, giải ngân các dự án. Thiếu logistics khu vực và quốc tế. Thiếu những cơ chế, chính sách và giải pháp để tạo đột phá, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Công tác thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng đảm bảo tiến độ, nghiêm túc, hiệu quả. Trọng tâm là: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị

về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị quy định chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII); Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Đồng thời, tập trung chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tích cực, chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng, quy định của các bộ, ngành Trung ương đảm bảo tiến độ và hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên trong xây dựng kế hoạch, chương trình

công tác toàn khóa và hằng năm để chỉ đạo thực hiện; cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp tốt với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoạt động theo đúng quy định.

Nhiệm vụ trọng tâm là: Chỉ đạo và tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031; đổi mới hoạt động của Ủy ban nhân dân theo hướng tăng cường phân cấp giữa các cấp chính quyền, giữa cấp với ngành cho phù hợp yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách thuộc phạm vi được phân cấp; làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Mở rộng thực hiện xã hội hoá các loại dịch vụ công. Chú trọng giải quyết nhanh thủ tục trong các lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích sản xuất kinh doanh; triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết được thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để các chủ trương, chính sách nhanh chóng đi vào cuộc sống, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết của toàn dân, khơi dậy ý chí, khát vọng, giá trị lịch sử, văn hóa, con người cố đô Hoa Lư; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội với công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao, công nghệ sạch, nông nghiệp hữu cơ, tiên tiến; tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, mang lại giá trị kinh tế cao. Nhanh chóng hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng hệ thống đô thị hiện đại; quy hoạch và phát triển kinh tế vùng ven biển. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế. Xây dựng Ninh Bình thành trung tâm du lịch của cả nước; phấn đấu xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các văn bản quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trọng tâm là xây dựng chính quyền trong sạch, đổi mới, sáng tạo; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2031-2036; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, nhất là công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường quản lý, điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền. Chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng và tuân thủ pháp luật.

4. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, nhất là hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo thuận lợi trong thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; hướng tới nền hành chính công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch”. Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phát triển hạ tầng số hướng tới chính quyền số. Hoàn thành tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI). Phát huy vai trò

của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh.

Thực hiện phân cấp, ủy quyền hợp lý cho chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân. Mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công,...

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp dưới

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, phường đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định, nhất là việc tuân thủ Quy chế làm việc; chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; triển khai quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản công và quản lý tài chính.

Phần 3 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 sẽ là tiền đề quan trọng để Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả phương hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, đó là: Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu trước năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế

và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng tiềm lực quốc phòng địa phương và khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, bản sắc văn hóa địa phương được gìn giữ và phát huy.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm, hỗ trợ tỉnh Ninh Bình hoàn thành các nhiệm vụ theo chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, đặc biệt là xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Trên đây là Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP2,7.

TC_VP7_XDCQ_24

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn